

Số: 03 /2020/NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày 21 tháng 4 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức khuyến khích đối với tập thể, cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đạt thành tích cao tại các cuộc thi, kỳ thi, hội thi thể giới, châu lục, Đông Nam Á và toàn quốc

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 1137/TTr-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị quy định mức khuyến khích đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích cao tại các cuộc thi, kỳ thi, hội thi thể giới, châu lục, Đông Nam Á và toàn quốc trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Báo cáo thẩm tra số 12/BC-HĐND ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức khuyến khích đối với tập thể, cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đạt thành tích cao tại các cuộc thi, kỳ thi, hội thi (gọi chung là cuộc thi) thể giới, châu lục, Đông Nam Á và toàn quốc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tập thể, cá nhân được cơ quan có thẩm quyền của tỉnh Quảng Nam quyết định cử đi tham dự các cuộc thi toàn quốc hoặc thống nhất cử (giới thiệu, cho phép) tham dự các cuộc thi thể giới, châu lục, Đông Nam Á.

Điều 3. Nguyên tắc khuyến khích

1. Việc khuyến khích phải được tiến hành công khai, dân chủ, công bằng và kịp thời nhằm động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao tại các cuộc thi.

2. Thực hiện khuyến khích đối với tập thể, cá nhân:

a) Đạt giải tại các cuộc thi thế giới, châu lục, Đông Nam Á.

b) Đạt giải Nhất, Nhì, Ba (hoặc giải A, B, C; Huy chương Vàng, Bạc, Đồng) và giải Đặc biệt (nếu có và cao hơn giải Nhất hoặc giải A trong cơ cấu giải thưởng của cuộc thi) tại các cuộc thi toàn quốc (trừ các cuộc thi khu vực được xem là toàn quốc).

c) Tập thể, cá nhân có 01 tác phẩm, sản phẩm hoặc công trình, đề tài nghiên cứu (cố định, không thay đổi về kết cấu, nội dung) nhưng tham dự nhiều cuộc thi và đạt nhiều giải thưởng khác nhau thì chỉ được khuyến khích 01 lần với mức khuyến khích của giải thưởng cao nhất. Trường hợp đã được khuyến khích khi đạt giải thưởng thấp nhưng tiếp tục đạt giải thưởng cao hơn thì được khuyến khích thêm bằng phần chênh lệch giữa mức khuyến khích của giải thưởng cao trừ cho mức khuyến khích của giải thưởng thấp đã được khuyến khích trước đó.

3. Căn cứ văn bản cơ quan có thẩm quyền của tỉnh cử đi tham dự các cuộc thi và kết quả đạt được tại các cuộc thi (văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận hoặc quyết định công nhận) để thực hiện khuyến khích.

Điều 4. Mức khuyến khích

1. Lĩnh vực thể dục - thể thao:

Tập thể, cá nhân lập được thành tích tại các đại hội, giải thi đấu thể thao thế giới, châu lục và Đông Nam Á được khuyến khích bằng 50% mức tiền thưởng tương ứng quy định tại Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ về Quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu.

(Danh mục và mức chi tại phụ lục I.1. và I.2)

2. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo, văn hóa, nghệ thuật, báo chí, khoa học và công nghệ:

Tập thể, cá nhân đạt giải tại các cuộc thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, văn hóa, nghệ thuật, báo chí, khoa học và công nghệ được khuyến khích như sau: Đối với các cuộc thi toàn quốc được khuyến khích bằng 50% mức tiền thưởng của giải thưởng đã đạt; đối với các cuộc thi thế giới, châu lục và Đông Nam Á được khuyến khích bằng 50% mức tiền thưởng của Trung ương (Chính phủ hoặc Bộ, Ban, ngành, đoàn thể Trung ương).

(Danh mục và mức chi tại phụ lục II)



3. Các mức khuyến khích quy định tại phụ lục I.1, I.2 và phụ lục II được điều chỉnh tương ứng khi các văn bản hoặc mức thưởng của Trung ương có sự thay đổi.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách tỉnh và nguồn huy động đóng góp hợp pháp (nếu có).

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 5 năm 2020.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa IX, kỳ họp thứ 15 thông qua vào ngày 21 tháng 4 năm 2020. /.

Nơi nhận: ¹

- UBND tỉnh;
- Ban CTĐB-UBND tỉnh;
- VP: QH, CTN, CP;
- Bộ Tài chính;
- Cục KT VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ban TĐKT tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- VP HĐND tỉnh: CPVP, các phòng;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Phan Việt Cường



¹ Gửi qua trực văn bản liên thông